

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/DS-ST

Ngày: 24 - 6 - 2024.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàng Điệt;

Ông Lý Thanh Chiếu.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Thanh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam);

Địa chỉ: Số 9 P, Phường Bến N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí M.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lan A;

Địa chỉ: Phòng 4, tầng 4, Toà nhà số 793/49/1, Đường Trần Xuân S, phường Tân H, Quận 7, Thành phố Hồ Chí M - Theo Giấy uỷ quyền ngày 01/6/2023 (vắng mặt).

- **Bị đơn:** Bà Thạch Thị H; Cư trú tại: Ấp Bung C, xã Phú M, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 6 năm 2023 của nguyên đơn Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lan A trình bày:

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (Việt Nam) có ký hợp đồng tín dụng với bà Thạch Thị H cho bà H vay số tiền 42.640.000 đồng, với lãi suất là 45%/năm căn cứ dựa vào sự thoả thuận của các bên trong hợp đồng và căn cứ Luật các tổ chức tín dụng, lãi quá hạn được tính là 150% lãi suất trong hạn và tiền lãi chậm trả trên lãi quá hạn cũng được quy định tại Mục 8.3 Điều 8 Hợp đồng tín dụng giữa Công ty và bà H đã ký vào ngày 25/3/2022. Hợp đồng thoả thuận bà H thanh toán trong 24 kỳ, gồm tiền gốc và tiền lãi thay đổi theo từng kỳ thanh toán, không cố định gốc và lãi nhưng mỗi kỳ thanh toán hàng kỳ là 2.728.809 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà H thanh toán được 8 kỳ, từ ngày 24/4/2022 đến ngày 21/12/2022 với số tiền gốc là 10.229.102 đồng và tiền lãi là 11.601.370 đồng. Kể từ ngày 22/12/2022 bà H không thực hiện việc thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M.

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên M yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Thạch Thị H có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mirae A tính đến ngày xét xử (ngày 24/6/2024) số tiền là 62.831.829 đồng (Sáu mươi hai triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, tám trăm hai mươi chín đồng).

Đối với bị đơn bà Thạch Thị H: Bị đơn đã bỏ địa phương, không cung cấp địa chỉ, nơi cư trú mới nên sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn được. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự: Quyết định phân công; Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên M ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 2992508 ngày 25/3/2022 cho bị đơn vay tiền với mục đích sửa nhà. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn trả nợ không đúng thỏa thuận nên Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên M buộc bị đơn thanh toán số tiền vay gốc và lãi là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên

đơn số tiền vay gốc, lãi và phí thu hộ tổng cộng là 62.831.829 đồng (Sáu mươi hai triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, tám trăm hai mươi chín đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Tòa án triệu tập hợp lệ nguyên đơn để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của nguyên đơn không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại ấp Bung C, xã Phú M, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên M ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 2992508 ngày 25/3/2022 cho bị đơn vay tiền với mục đích sửa nhà. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn trả nợ không đúng như thỏa thuận, nên Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền vay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên M về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu tính đến ngày xét xử (ngày 24/6/2024) bao gồm tiền gốc và tiền lãi là: 62.831.829 đồng (Sáu mươi hai triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, tám trăm hai mươi chín đồng), trong đó số tiền gốc là 32.410.898 đồng, số tiền lãi trong hạn là 11.250.039 đồng, số tiền lãi quá hạn là 17.778.155 đồng, tiền lãi chậm trả 1.200.736 đồng, phí thu hộ là 192.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 2992508 ngày 25/3/2022, cụ thể: Vay số tiền 42.640.000 đồng, mục đích vay sửa nhà, thời hạn vay 24 tháng, mỗi tháng phải thanh toán số tiền là 2.740.809 đồng, vào ngày 25 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 25/4/2022. Trong quá trình vay bị đơn đã thanh toán được 8 kỳ, từ ngày 25/4/2022 đến ngày

21/12/2022 với số tiền gốc là 10.229.102 đồng và tiền lãi là 11.601.370 đồng. Kể từ ngày 22/12/2022 đến nay bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận. Như vậy bị đơn đã vi phạm hợp đồng, cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc, tiền lãi, phí thu hộ và kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 24/6/2024), bị đơn còn phải trả tiền lãi theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 2992508 ngày 21/3/2022 là phù hợp quy định các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vay gốc và lãi là có căn cứ.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.141.591 đồng (Ba triệu, một trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm chín mươi một đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên M.

- Buộc bị đơn bà Thạch Thị H có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M số tiền vay tổng cộng là 62.831.829 đồng (Sáu mươi hai triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, tám trăm hai mươi chín đồng). Trong đó: Tiền gốc là 32.410.898 đồng, số tiền lãi trong

hạn là 11.250.039 đồng, số tiền lãi quá hạn là 17.778.155 đồng, tiền lãi chậm trả 1.200.736 đồng, phí thu hộ là 192.000 đồng.

- Kể từ ngày 25/6/2024 bị đơn chưa thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 2992508 ngày 25/3/2022, đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 984.000 đồng (Chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001621 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn bà Thạch Thị H phải chịu là 3.141.591 đồng (Ba triệu, một trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm chín mươi một đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh